

Bản án số: 44/2025/HS-ST

Ngày 18 - 9 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Hoàng Liên.

2. Bà Bùi Thị Út.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Mạnh Long – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thiêm - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Khánh Hòa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 19/2025/HS-ST ngày 05 tháng 8 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2025/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 9 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thanh A (tên gọi khác: Lớn), sinh năm 1978 (nay là tỉnh Khánh Hòa). Nơi cư trú: Thôn L 2, xã A, huyện N, tỉnh Ninh Thuận (nay là xã P, tỉnh Khánh Hòa); Nghề nghiệp: Thợ điện; Trình độ học vấn: 03/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Con ông Nguyễn X và bà Nguyễn Thị T; có vợ tên Nguyễn Thị L và 02 con; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 15/10/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 12 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”; xử phạt 03 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt của hai tội là 15 tháng tù. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/4/2022.

Bị cáo bị bắt phạm tội quả tang ngày 13/3/2025, tạm giữ từ ngày 14/3/2025 đến ngày 20/3/2025, thay đổi biện pháp ngăn chặn bị cáo đang tại ngoại thực hiện lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

2. Lê Văn T (tên gọi khác: Tý heo), sinh năm 1988 (nay là tỉnh Khánh Hòa). Nơi cư trú: Tổ dân phố 37, phường P, tỉnh Khánh Hòa (cũ là khu phố 1, phường Đ, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận); Nghề nghiệp: Thợ sơn; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Con ông

không rõ và bà Lê Thị D (đã chết); có vợ là Dương Thị Minh T và 02 con; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

Ngày 30/12/2002, bị Ủy ban nhân dân thị xã Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng 24 tháng.

Ngày 31/7/2006, bị Tòa án nhân dân thị xã Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Ngày 22/4/2009, bị Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Ngày 20/5/2009, bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Ngày 30/9/2013, bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Ngày 15/10/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 08 tháng 13 ngày tù về tội “Đánh bạc”.

Bị cáo bị bắt phạm tội quả tang ngày 13/3/2025, tạm giữ từ ngày 14/3/2025 đến ngày 20/3/2025, thay đổi biện pháp ngăn chặn bị cáo đang tại ngoại thực hiện lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

3. Trương Trí T1, sinh năm 1999 (nay là tỉnh Khánh Hòa). Nơi cư trú: Tổ dân phố 3x, phường P, tỉnh Khánh Hòa (cũ là khu phố X, phường Đ, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận); Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Con ông Trương Văn T và bà Ngô Thị C; vợ con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

Ngày 14/3/2017, bị Ủy ban nhân dân phường Đạo Long, thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.500.000 đồng về hành vi cất giấu trong người con dao nhằm mục đích cố ý gây thương tích cho người khác.

Ngày 31/7/2017, bị Công an phường Đạo Long, thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận xử phạt vi phạm hành chính số tiền 500.000 đồng về hành vi đánh nhau.

Ngày 08/4/2021, bị Ủy ban nhân dân phường Đạo Long, thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.000.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép.

Bị cáo bị bắt phạm tội quả tang ngày 13/3/2025, tạm giữ từ ngày 14/3/2025 đến ngày 20/3/2025, thay đổi biện pháp ngăn chặn bị cáo đang tại ngoại thực hiện lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

4. Nguyễn Văn V, sinh năm 1996 (nay là tỉnh Khánh Hòa). Nơi cư trú: Thôn A 2, xã A, huyện N, tỉnh Ninh Thuận (nay là xã P, tỉnh Khánh Hòa); Nghề nghiệp: Thợ hồ; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Con ông Nguyễn Hiền N và bà Nguyễn Thị H; vợ con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt phạm tội quả tang ngày 13/3/2025, tạm giữ từ ngày 14/3/2025 đến ngày 20/3/2025, thay đổi biện pháp ngăn chặn bị cáo đang tại ngoại thực hiện lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

5. Trần Hữu L (tên gọi khác: Nhí), sinh năm 2001 (nay là tỉnh Khánh Hòa). Nơi cư trú: Tổ dân phố 42, phường P, tỉnh Khánh Hòa (cũ là khu phố 6, phường Đ, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận); Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Con ông Trần Hữu L và bà Dương Lý Minh T; có vợ là Nguyễn Thị S và 01 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt phạm tội quả tang ngày 13/3/2025, tạm giữ từ ngày 14/3/2025 đến ngày 20/3/2025, thay đổi biện pháp ngăn chặn bị cáo đang tại ngoại thực hiện lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

6. Lương Thị Kim T2, sinh năm 1988 (nay là tỉnh Khánh Hòa). Nơi cư trú: Tổ dân phố 5, phường Đ, tỉnh Khánh Hòa (cũ là khu phố 5, phường M, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận); Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nữ; Con ông Lương Văn L (đã chết) và bà Nguyễn Thị M; có chồng là Nguyễn Đình T (đã ly hôn) và 02 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang tại ngoại thực hiện lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Nguyễn Văn P, sinh năm 1987. Nơi cư trú: Tổ dân phố 5, phường B, tỉnh Khánh Hòa (cũ là khu phố 6, phường P, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận) (có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ Nguyễn Thị Minh T3, sinh năm 1969. Nơi cư trú: Tổ dân phố 36, phường P, tỉnh Khánh Hòa (cũ là khu phố 17, phường K, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận) (có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ Lê Thị Thảo T4, sinh năm 1970. Nơi cư trú: Thôn A 1, xã A, huyện N, tỉnh Ninh Thuận (nay là xã P, tỉnh Khánh Hòa) (có mặt).

+ Phạm Thị Diễm C, sinh năm 1980. Nơi cư trú: Thôn A 2, xã A, huyện N, tỉnh Ninh Thuận (nay là xã P, tỉnh Khánh Hòa) (có mặt).

+ Nguyễn Văn Hải, sinh năm 1978. Nơi cư trú: Thôn A 2, xã A, huyện N, tỉnh Ninh Thuận (nay là xã P, tỉnh Khánh Hòa) (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 10 phút ngày 13/3/2025, Công an phường Đạo Long, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận tiến hành kiểm tra hành chính tại nhà bà Ngô Thị Thanh T ở khu phố 1, phường Đ, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận (nay là phường P, tỉnh Khánh Hòa) thì phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Thanh A, Lê Văn T, Trương Trí T1, Nguyễn Văn V, Trần Hữu L, Lương Thị Kim T2 đang cùng nhau đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức xóc bầu cua và một số đối tượng đã bỏ chạy. Thu giữ tại chiều bạc: Số tiền 12.650.000 đồng; 01 bộ bầu cua gồm: 01 tấm bạt in 06 hình (nai, bầu, gà, cá, cua, tôm); 03 cục xúc xắc in 06 hình (nai, bầu, gà, cá, cua, tôm); 01 cái đĩa màu trắng bạc; 01 cái chén màu trắng bạc; 01 hũ nhựa màu trắng. Ngoài ra còn tạm giữ: 01 bóp da màu đen, bên trong có 01 thẻ ngân hàng Sacombank, 01 căn cước công dân, 01 giấy phép lái xe hạng A1, đều mang tên Nguyễn Văn P; 12 điện thoại di động các loại, số tiền 114.800.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định: Do biết nhà bà Ngô Thị Thanh T không có người ở, không có ai trông coi, không khóa cửa nên khoảng 14 giờ 50 phút ngày 13/3/2025, A cầm 01 bộ bầu cua gồm: 01 tấm bạt in 06 hình (nai, bầu, gà, cá, cua, tôm); 03 cục xúc xắc in 06 hình (nai, bầu, gà, cá, cua, tôm); 01 cái đĩa màu trắng bạc; 01 cái chén màu trắng bạc đến đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức xóc bầu cua với các con bạc gồm: Lê Văn T, Trương Trí T1, Nguyễn Văn V, Trần Hữu L, Lương Thị Kim T2 trong đó A làm cái xóc. Đến khoảng 17 giờ 10 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an kiểm tra, bắt quả tang như đã nêu trên.

Tại Cơ quan điều tra, xác định thu giữ trên chiều bạc số tiền 12.650.000 đồng dùng đánh bạc, tạm giữ trên người A số tiền 8.250.000 đồng dùng đánh bạc, tạm giữ trên người T số tiền 560.000 đồng dùng đánh bạc, tạm giữ trên người T1 số tiền 4.050.000 đồng dùng đánh bạc, tạm giữ trên người V số tiền 950.000 đồng dùng đánh bạc, L mang theo số tiền 300.000 đồng để đánh bạc nhưng thua hết nên không tạm giữ tiền của L, tạm giữ trên người T2 số tiền 750.000 đồng dùng đánh bạc. Như vậy, tổng số tiền đánh bạc của các bị cáo là 27.210.000 đồng. Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình.

Bản Cáo trạng số 71/CT-VKSKV5 ngày 29 tháng 7 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Khánh Hòa truy tố các bị cáo Nguyễn Thanh A, Lê Văn T, Trương Trí T1, Nguyễn Văn V, Trần Hữu L và Lương Thị Kim T2 về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Các bị cáo thừa nhận diễn biến sự việc xảy ra như nội dung cáo trạng đã truy tố và không có ý kiến hay khiếu nại gì trong quá trình giải quyết vụ án.

- Bà Lê Thị Thảo T4 trình bày: Bà đã được trả lại 01 điện thoại di động Oppo A3, số tiền 23.730.000 đồng.

- Bà Phạm Thị Diễm C trình bày: Bà đã được trả lại 01 điện thoại di động Oppo Reno 12F 5G, đã qua sử dụng, 01 điện thoại di động Oppo Reno8T 5G, đã qua sử dụng và số tiền 33.400.000 đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thanh A, Lê Văn T, Trương Trí T1, Nguyễn Văn V, Trần Hữu L và Lương Thị Kim T2 phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh A từ 09 (chín) tháng tù đến 12 (mười hai) tháng tù; khấu trừ thời gian tạm giữ cho bị cáo.

- Áp dụng: Khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 35 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn T từ 06 (sáu) tháng tù đến 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 (mười hai) tháng đến 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo T cho Ủy ban nhân dân phường Phan Rang, tỉnh Khánh Hòa là nơi bị cáo đang cư trú quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Phạt bổ sung số tiền 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

- Áp dụng: Khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65; Điều 35 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trương Trí T1 từ 06 (sáu) tháng tù đến 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 (mười hai) tháng đến 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo T1 cho Ủy ban nhân dân phường Phan Rang, tỉnh Khánh Hòa là nơi bị cáo đang cư trú quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Phạt bổ sung số tiền 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

- Áp dụng: Khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36; Điều 35 của Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn V từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ vào thời gian tạm giữ.

Giao bị cáo V cho Ủy ban nhân dân xã Phước Dinh, tỉnh Khánh Hòa nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục.

Phạt bổ sung số tiền 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

+ Xử phạt: Bị cáo Trần Hữu L từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ vào thời gian tạm giữ.

Giao bị cáo L cho Ủy ban nhân dân phường Phan Rang, tỉnh Khánh Hòa nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục.

Phạt bổ sung số tiền 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

+ Xử phạt: Bị cáo Lương Thị Kim T2 từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo T2 cho Ủy ban nhân dân phường Đông Hải, tỉnh Khánh Hòa nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục.

Phạt bổ sung số tiền 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

2. Về biện pháp tư pháp:

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bầu cua: 01 tấm bạt in 06 hình (nai, bầu, gà, cá, cua, tôm); 03 cục xúc xắc in 06 hình (nai, bầu, gà, cá, cua, tôm); 01 cái đĩa màu trắng bạc; 01 cái chén màu trắng bạc; 01 hũ nhựa màu trắng.

- Đề nghị tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước: Số tiền 27.210.000 đồng.

- Đề nghị trả lại cho bị cáo Trương Trí T1 số tiền 12.000.000 đồng; trả lại bị cáo Nguyễn Văn V số tiền 3.750.000 đồng.

Các bị cáo không tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng:

Bị cáo A: Xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo T: Xin Hội đồng xét xử khoan hồng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để còn lo cho gia đình, con nhỏ.

Các bị cáo T1, V, L: Xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Bị cáo T2: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Thuận (nay là Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Khánh Hòa), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Khánh Hòa), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, nhưng trước đó đã có lời khai ở Cơ quan điều tra xét việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử bị cáo căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ khác đã được thu thập tại hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 17 giờ 10 phút ngày 13/3/2025 tại tổ dân phố 37, phường P, tỉnh Khánh Hòa, khi các bị cáo Nguyễn Thanh A, Lê Văn T, Trương Trí T1,

Nguyễn Văn V, Trần Hữu L và Lương Thị Kim T2 đang thực hiện hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức xóc bầu cua thì bị bắt quả tang, với số tiền đánh bạc là 27.210.000 đồng.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Khánh Hòa truy tố các bị cáo Nguyễn Thanh A, Lê Văn T, Trương Trí T1, Nguyễn Văn V, Trần Hữu L và Lương Thị Kim T2 về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương nên cần có hình phạt tương xứng nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

Các bị cáo là người đã thành niên, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, đủ nhận thức về việc đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Đây là vụ án có nhiều bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội nhưng không có yếu tố tổ chức.

Hội đồng xét xử phân tích hành vi phạm tội, cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân và xem xét trách nhiệm hình sự của từng bị cáo như sau:

[3.1] Đối với bị cáo Nguyễn Thanh A, Lê Văn T:

bị cáo A là người có số tiền đánh bạc nhiều nhất, bị cáo có nhân thân xấu đã bị kết án về tội “Tổ chức đánh bạc” và tội “Đánh bạc”, nhưng không lấy đó làm bài học mà xem thường pháp luật, tiếp tục hành vi phạm tội mới. Đối với bị cáo T mặc dù số tiền đánh bạc ít nhưng bị cáo có nhân thân xấu, nhiều lần bị kết án về tội trộm cắp tài sản, đánh bạc và đã bị xử phạt hành chính nhưng bị cáo lại tiếp tục phạm tội mới. Do đó, cần phải áp dụng một hình phạt nghiêm khắc, cần cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Bị cáo A, bị cáo T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Hai bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là lao động chính trong gia đình, nuôi mẹ già, các con nhỏ, các bị cáo đều có giấy xác nhận hoàn cảnh khó khăn do địa phương xác nhận đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc mức án phù hợp khi lượng hình cho bị cáo A, bị cáo T.

[3.2] Đối với bị cáo Trương Trí T1: Bị cáo T1 có số tiền đánh bạc chỉ thấp hơn bị cáo A và bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính nên phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc phù hợp với tính chất, mức độ hành vi bị cáo đã thực hiện.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo T1 có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, không gây nguy hiểm cho xã hội và đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự và hướng dẫn tại Văn bản

hợp nhất Nghị quyết hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo số 03/VBHN-TANDTC ngày 10/7/2025 của Tòa án nhân dân tối cao nên không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách là phù hợp.

Tuy nhiên, ngoài hình phạt chính cũng cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo mới đủ sức răn đe giáo dục, cụ thể: Phạt bổ sung bị cáo T1 số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

[3.3] Đối với bị cáo Nguyễn Văn V, Trần Hữu L và Lương Thị Kim T2: Các bị cáo V, L, T2 trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng có số tiền đánh bạc ít, nên chịu mức án thấp hơn.

Các bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét thấy các bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng, không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ tác dụng để răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Bị cáo V có nghề nghiệp thợ hồ, bị cáo L có nghề nghiệp làm thuê, bị cáo T2 có nghề nghiệp buôn bán, các bị cáo đều có thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử không khấu trừ thu nhập của các bị cáo trong thời gian chấp hành án.

Tuy nhiên, ngoài hình phạt chính cũng cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo mới đủ sức răn đe giáo dục, cụ thể: Phạt bổ sung bị cáo V, bị cáo L, bị cáo T2 mỗi bị cáo số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

[4] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền 27.210.000 đồng là số tiền dùng để đánh bạc nên Hội đồng xét xử tịch thu sung vào ngân sách nhà nước là có căn cứ.

- Đối với số tiền 12.000.000 đồng của bị cáo T1 và số tiền 3.750.000 đồng của bị cáo V không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên Hội đồng xét xử trả lại cho các bị cáo là phù hợp.

- Đối với 01 bộ bầu cua: 01 tấm bạt in 06 hình (nai, bầu, gà, cá, cua, tôm); 03 cục xúc xắc in 06 hình (nai, bầu, gà, cá, cua, tôm); 01 cái đĩa màu trắng bạc; 01 cái chén màu trắng bạc; 01 hũ nhựa màu trắng. Đây là dụng cụ sử dụng vào việc đánh bạc, không còn giá trị nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy là có căn cứ.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 vỏ màu xám đã qua sử dụng của bị cáo T2; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X đã qua sử dụng, màn hình và mặt lưng bị bể của bị cáo V; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Pro Max, màu xanh dương, đã qua sử dụng và 9.780.000 đồng của Nguyễn Văn Hải; 01 điện thoại di động nhãn hiệu HUA WEI Nova 3i, đã qua sử dụng, màn hình bị

bề của bị cáo T1; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Zflip3 5G và 01 điện thoại di động hiệu Samsung A34 màu xanh, số tiền 2.500.000 đồng của Nguyễn Thị Minh T3; 01 điện thoại di động Nokia màu xanh đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A12 đã qua sử dụng của bị cáo T; 01 điện thoại di động Oppo A3, số tiền 23.730.000 đồng của bà Lê Thị Thảo T4; 01 điện thoại di động Oppo Reno 12F 5G, đã qua sử dụng, 01 điện thoại di động Oppo Reno8T 5G, đã qua sử dụng và số tiền 33.400.000 đồng của Phạm Thị Diễm C; Số tiền 15.080.000 đồng, 01 điện thoại di động Iphone vỏ màu trắng, đã qua sử dụng, 01 bóp da màu đen bên trong có 01 thẻ ngân hàng Sacombank, 01 thẻ căn cước công dân, 01 giấy phép lái xe hạng A1 của Nguyễn Văn P. Quá trình điều tra xác định không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho các chủ sở hữu là phù hợp.

[5] Đối với Nguyễn Văn P, quá trình điều tra xác định Phú có tham gia đánh bạc 01 ván với số tiền 50.000 đồng nhưng Phú đã đi về trước khi Cơ quan Công an bắt quả tang hành vi đánh bạc, không có căn cứ xác định số tiền đánh bạc của các bị cáo vào thời điểm Phú tham gia. Do vậy, hành vi của Phú chưa đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan điều tra đã chuyển cơ quan có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

Đối với bà Ngô Thị Thanh T là chủ nhà nơi mà các bị cáo tham gia đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức xóc bầu cua, quá trình điều tra xác định bà T không biết việc các bị cáo đánh bạc tại nhà của bà T, không có căn cứ truy cứu hình sự đối với bà T nên Cơ quan điều tra không đề nghị xử lý là có cơ sở.

Đối với bà Nguyễn Thị Minh T3, bà Lê Thị Thảo T4, bà Phạm Thị Diễm C, ông Nguyễn Văn Hải có mặt tại thời điểm bị bắt quả tang nhưng không tham gia đánh bạc do đó Cơ quan điều tra không đề nghị xử lý là có cơ sở.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thanh A, Lê Văn T (Tý heo), Trương Trí T1, Nguyễn Văn V, Trần Hữu L (Nhí) và Lương Thị Kim T2 phạm tội “Đánh bạc”.

2. Căn cứ: Khoản 1 Điều 321; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Thanh A, Lê Văn T (Tý heo).

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh A 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án, nhưng được khấu trừ thời gian đã bị bắt, bị tạm giữ từ ngày 13/3/2025 đến ngày 20/3/2025.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn T (Tý heo) 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án, nhưng được khấu trừ thời gian đã bị bắt, bị tạm giữ từ ngày 13/3/2025 đến ngày 20/3/2025.

3. Căn cứ: Khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt: Bị cáo Trương Trí T1 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án (ngày 18/9/2025).

Giao bị cáo Trương Trí T1 cho Ủy ban nhân dân phường Phan Rang, tỉnh Khánh Hòa là nơi bị cáo đang cư trú quản lý giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo Trương Trí T1 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

4. Căn cứ: Khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Văn V, Trần Hữu L (Nhí) và Lương Thị Kim T2.

+ Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn V 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Khánh Hòa nhận được quyết định thi hành án; khấu trừ cho bị cáo trước đó đã bị bắt, bị tạm giữ từ ngày 13/3/2025 đến ngày 20/3/2025.

Giao bị cáo Nguyễn Văn V cho Ủy ban nhân dân xã Phước Dinh, tỉnh Khánh Hòa là nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Áp dụng hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo Nguyễn Văn V 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

+ Xử phạt: Bị cáo Trần Hữu L (Nhí) 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Khánh Hòa nhận được quyết định thi hành án; khấu trừ cho bị cáo trước đó đã bị bắt, bị tạm giữ từ ngày 13/3/2025 đến ngày 20/3/2025.

Giao bị cáo Trần Hữu L (Nhí) cho Ủy ban nhân dân phường Phan Rang, tỉnh Khánh Hòa là nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Áp dụng hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo Trần Hữu L (Nhí) 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

+ Xử phạt: Bị cáo Lương Thị Kim T2 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Khánh Hòa nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Lương Thị Kim T2 cho Ủy ban nhân dân phường Đông Hải, tỉnh Khánh Hòa là nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa

phương giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Áp dụng hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo Lương Thị Kim T2 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

5. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bầu cua gồm 01 tấm bạt in 06 hình (nai, bầu, gà, cá, cua, tôm); 03 cục xúc xắc in 06 hình (nai, bầu, gà, cá, cua, tôm); 01 cái đĩa màu trắng bạc; 01 cái chén màu trắng bạc; 01 hũ nhựa màu trắng.

(Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 18/9/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Khánh Hòa và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5, Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa).

- Tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước: Số tiền 27.210.000 đồng (hai mươi bảy triệu hai trăm mười nghìn đồng).

- Trả lại cho bị cáo Trương Trí T1 số tiền 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng).

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn V số tiền 3.750.000 đồng (ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

(Theo ủy nhiệm chi lập ngày 09/9/2025 chuyển từ tài khoản của Phòng cảnh sát Thi hành án hình sự và Hỗ trợ tư pháp (PC10) - Công an tỉnh Khánh Hòa tại kho bạc Nhà nước: khu vực XIV đến tài khoản của Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa mở tại Kho bạc Nhà nước: Kho bạc nhà nước Khu vực XIV).

6. Về án phí: Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Thanh A, Lê Văn T (Tý heo), Trương Trí T1, Nguyễn Văn V, Trần Hữu L (Nhí) và Lương Thị Kim T2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, có mặt các bị cáo quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 18/9/2025); người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt, quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND khu vực 5 – Khánh Hòa;
- Công an tỉnh Khánh Hòa;
- THADS tỉnh Khánh Hòa;
- CQ THAHS CA tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Các bị cáo; Người liên quan;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Diệu